

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - ST

Ngày 26/6/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ksor H’Đuen

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Ngọc Diệp  
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/6/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Kim Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện I, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai

Chị Th có mặt. Anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/2/2020, các biên bản hòa giải không thành, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim Th trình bày:*

Chị và anh Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2016 tại UBND xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Anh T sống không có trách nhiệm, anh T không quan tâm vợ con và không lo làm ăn để giúp đỡ gia đình. Chị Th đã nhiều lần khuyên bảo, tha thứ cho anh T. Nhưng anh T vẫn không hề thay đổi, cảm thấy cuộc sống hôn nhân không có sự quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Chị và anh T đã ly thân nhau được 06 tháng nay. Nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Trương Văn T.

- Về việc nuôi con chung: Có 01 con chung là Trương Thiên L, sinh ngày 14/9/2016. Chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

\* Đối với bị đơn anh Trương Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho người thân anh T thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T. Anh T biết rõ việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con chung với chị Th. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

*\*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th ly hôn anh T vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị Th. Giao cho chị Th trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trương Thiên L, sinh ngày 14/9/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Buộc chị Th chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về tố tụng:*

Chị Lưu Thị Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Trương Văn T. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Trương Văn T, vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Kim Th và anh Trương Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2016 tại UBND Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình và không quan tâm vợ con. Chị Th xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn vì chị đã nhiều lần bỏ qua cho anh T nhưng anh vẫn không hề thay đổi, anh chị đã ly thân không ai quan tâm đến ai đã hơn 06 tháng nay.

Đối với anh T, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T đều không đến. Điều đó chứng tỏ anh T không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thao đối với anh Tiến.

[3] *Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:*

Chị Th và anh T có một con chung là Trương Thiên L, sinh ngày 14/9/2016. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Th và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Thao tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trương Thiên L, sinh ngày 14/9/2016. Do chị Th không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về công nợ chung:* Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí:* Chị Lưu Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim Th.

\* Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Kim Th ly hôn với anh Trương Văn T.

\* Về việc nuôi con chung: Giao cho chị Lưu Thị Kim Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là: Trương Thiên L, sinh ngày 14/9/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Th tính từ hôm nay (26/6/2020) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lưu Thị Kim Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006438 ngày 03/02/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/6/2020. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Phú Thiện
- THA DS huyện Phú Thiện
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

**Ksor H'Duen**